

Bản án số: 56/2018/HS-ST
Ngày 20-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Công Thông

Ông Đỗ Đức Hưng

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Phương Giang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh C; tên gọi khác: Không; sinh năm 1996 tại, huyện I G, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn Th 1, thị trấn I Kh, huyện I G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân C, sinh năm 1956 và bà Trần Thị H, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 32/2016/HSST ngày 28/10/2016 của Tòa án nhân huyện I G, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/10/2016); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 02/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bùi Đức Ngh; tên gọi khác: Không; sinh năm 1999 tại, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Số nhà 53, Phố Q, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Tr (đã chết) và bà Bùi Thanh Ng, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày

02/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Đặng Quốc Ch, sinh năm 1993, Trú tại: Bản S, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/3/2018 Lê Thanh C đang trên đường đi mua ma túy để sử dụng thì gặp Bùi Đức Ngh đang đi bộ ở khu vực bản T, xã L, huyện V, C hỏi Ngh “có biết chỗ nào bán ma túy không?”, Ngh trả lời “có biết”. C rủ Ngh cùng đi mua ma túy để cùng sử dụng, Ngh đồng ý. Sau đó C và Ngh đi xe ô tô của một người đàn ông không quen biết đến bản C, xã L, huyện V. C đưa cho Ngh 100.000 đồng, sau đó, C và Ngh vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, Ngh hỏi và mua được của người đó một gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, C lấy một ít ra cùng Ngh sử dụng. Số Heroine còn lại, C lấy một mảnh nilon màu trắng gói lại và cất vào túi quần bên phải đang mặc và cùng Ngh đi ra đường quốc lộ 6 để đón xe về thì gặp tổ công tác Công an huyện V kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm 01 gói nilon màu trắng và 200.000 đồng.

Ngày 02/3/2018, tại Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Thanh C và Bùi Đức Ngh là 0,17 gam, lấy 0,05 gam làm mẫu ký hiệu “CN” gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 334/KLMT ngày 06/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu “CN” là chất ma túy; loại chất Heroine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,17 gam, loại chất Heroine*”.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 09/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Lê Thanh C, Bùi Đức Ngh về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện V giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Thanh C từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo tại Bản án số 32/2016/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện I G, tỉnh Gia Lai thành hình phạt tù, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Thanh C phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án, Bản án số 32/2016/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện I G, tỉnh Gia Lai và bản án của tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Đức Ngh từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 1 phong bì đã niêm phong bên trọng đựng 0,12 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu. Tạm giữ của bị cáo Lê Thanh C 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Lê Thanh C: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo Bùi Đức Ngh: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Thanh C nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Bùi Đức Ngh nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Lê Thanh C, Bùi Đức Ngh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh C, Bùi Đức Ngh khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định số 334/KLMT ngày 06/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai của người chứng kiến anh Đặng Quốc Ch, sinh năm 1993, trú tại: Bản S, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La, các bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, Biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 02/3/2018, các bị cáo Lê Thanh C, Bùi Đức Ngh đã có hành vi tàng trữ 0,17 gam Heroine mục đích là để sử dụng cho bản thân. Trên cơ sở đó, có đủ căn

cứ kết luận các bị cáo Lê Thanh C, Bùi Đức Ngh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Bị cáo Lê Thanh C là người khởi sướng rủ rê bị cáo Bùi Đức Ngh đi mua ma túy để sử dụng, trực tiếp đưa tiền để mua ma túy, thực hiện việc cất giấu ma túy. Bị cáo Bùi Đức Ngh là người trực tiếp hỏi mua ma túy và thực hiện việc mua ma túy cùng Lê Thanh C nên là đồng phạm trong vụ án. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nhưng xét vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy bị cáo C giữ vai trò lớn hơn thể hiện qua việc khởi sướng, rủ rê, lôi kéo và trực tiếp đưa tiền cho bị cáo Ngh thực hiện việc mua ma túy. Cần áp dụng Điều 17, 58 Bộ luật hình sự 2015 về đồng phạm đối với các bị cáo.

-Nhân thân và tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Lê Thanh C: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên là tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Lê Thanh C phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo nên cần chuyển hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 32/2016/HSST ngày 28/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện I G, tỉnh Gia Lai sang hình phạt tù được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án trước và tổng hợp hình phạt chung của cả 2 bản án đối với bị cáo Lê Thanh C. Vận dụng khoản 5 điều 65, Điều 55, khoản 2 Điều 56, Điều 104 BLHS 2015.

-Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Bùi Đức Ngh: Bị cáo không phải chịu tiết tăng nặng trong vụ án này.

-Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

-Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng mức độ phạm tội của, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Các bị cáo Lê Thanh C, Bùi Đức Ngh đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị các bị cáo Lê Thanh C, Bùi Đức Ngh còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ: Theo lời khai của các bị cáo Lê Thanh C, Bùi Đức Ngh mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết tại bản C, xã L, huyện V nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra người đã bán ma túy cho các bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 0,12 gam heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu là những vật cầm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Thanh C tuy không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh C 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Chuyển 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2016/HSST ngày 28/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện I G, tỉnh Gia Lai thành 24 (hai mươi tư) tháng tù được trừ đi thời gian tạm giam là 3 (ba) tháng bị cáo còn phải thi hành tiếp là 21 (hai mươi mốt) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt: Buộc Lê Thanh C phải chịu phạt chung cho cả hai bản án: Bản án số 32/2016/HSST ngày 28/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện I G, tỉnh Gia Lai và bản án số 56/2018/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La là 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2018 (là ngày bị bắt trong vụ án này).

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức Ngh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức Ngh 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2018 (là ngày bị bắt đối với bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 0,12 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

Tạm giữ của bị cáo Lê Thanh C 200.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu